

Bản án số: 317/2020/HSPT

Ngày: 01-7-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tất Trình.

Các Thẩm phán:

1. Ông Vũ Văn Lệ.
2. Ông Phạm Viết Hùng.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

-Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 218/2020/HSPT ngày 07/5/2020 đối với bị cáo Nguyễn Công T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2020/HSST ngày 25/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

NGUYỄN CÔNG T, tên gọi khác: M; giới tính: Nam; sinh năm: 1992; nơi sinh: tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú và cư trú: E, ấp A, xã VLA, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Trưởng ban nhân dân ấp; trình độ văn hóa: 12/12; con ông NTL và bà LTK; vợ: PTNC; có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; tại ngoại. (Có mặt)

Ngoài ra còn có bị cáo Lê Hoài B và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hoài B là cán bộ hỗ trợ công tác địa chính, công tác tại UBND xã, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. Từ ngày 01/11/2018, B được phân công hỗ trợ ông Phạm Xuân L (Công chức địa chính xã) trong công tác kiểm tra địa bàn về lĩnh vực xây

dựng sai phép, không phép thuộc các ấp A, ấp D, theo quyết định số 1046/QĐ-UB và Thông báo số 173/TB-UB ngày 17/01/2019 của Ủy ban nhân dân xã VLA, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyễn Công T là Trưởng ban nhân dân ấp A, xã VLA, huyện BC, theo quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 của Ủy ban nhân dân xã VLA, huyện BC, khi phát hiện vụ việc vi phạm đất đai, xây dựng trên địa bàn thì phải có trách nhiệm thông tin báo cáo cho Thường trực Ủy ban nhân dân xã VLA, huyện BC để xử lý theo thẩm quyền.

Sáng ngày 17/01/2019, trong lúc cùng đi tuần tra tại khu vực tổ X, ấp A, xã VLA, huyện BC, B và T phát hiện có 04 nền nhà (của ông Nguyễn Văn N, Hoàng Đăng H và bà Nguyễn Thị N1), 02 căn nhà đã xây phần thô của bà Trần Thị C, 01 căn nhà đang xây của ông Trần Đức H1. B và T đi vào căn nhà đang xây của ông H1 (ông H1 không có mặt) và yêu cầu công nhân ngừng thi công, đồng thời để lại số điện thoại di động, yêu cầu công nhân thông báo cho chủ công trình liên lạc với B để cung cấp hồ sơ pháp lý, sau đó cả hai đi về mà không lập hồ sơ xử lý đối với các công trình xây dựng không phép này.

Đến chiều cùng ngày, sau khi biết công trình xây dựng nhà của mình bị yêu cầu ngừng thi công, ông H1 liên lạc với B và hẹn gặp tại Văn phòng ấp A, xã VLA, huyện BC để cung cấp hồ sơ pháp lý. Tại đây, H1 trình bày mình là chủ 01 công trình đang xây dựng, không có giấy phép và năn nỉ B cho H1 tiếp tục xây dựng căn nhà trên cho đến khi hoàn thiện, H1 sẽ “chung” cho B số tiền 150.000.000 đồng nhưng B chưa đồng ý. Tuy nhiên, sau đó B và T cũng không tiếp tục đi tuần tra địa bàn để kịp thời xử lý.

Sau thời điểm nghỉ tết Nguyên đán, trong khoảng thời gian từ ngày 12/02/2019 đến ngày 15/02/2019, Lê Tấn H2 (cán bộ thanh tra Sở Y Thành phố Hồ Chí Minh - Nhóm trưởng thanh tra địa bàn phụ trách các ấp A1, A, D, D1, D2, D3 xã VLA, huyện BC) và Huỳnh H2 T2 (cán bộ thanh tra Sở Y Thành phố Hồ Chí Minh - thanh tra địa bàn phụ trách ấp A xã VLA, huyện BC), trong lúc thanh tra địa bàn đã phát hiện các công trình xây dựng nói trên nên gọi điện thoại thông báo cho Lê Hoài B để phối hợp xử lý theo Quyết định số 58/2013/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 16/02/2019, sau khi nhận điện thoại báo tin của ông Võ Trọng H3 (Công an khu vực) và ông Lê Công T1 (Tổ trưởng X) về việc có nhiều công trình xây dựng không phép đang xây dựng trên địa bàn, T điện thoại báo cho B, tuy nhiên do là ngày nghỉ (thứ bảy) nên cả hai thống nhất đầu tuần sau sẽ vào kiểm tra.

Ngày 18/02/2019, B và T tiếp tục đi tuần tra khu vực tổ X, ấp A, xã VLA để kiểm tra xây dựng thì thấy có một số móng nhà và 05 căn nhà đang xây dựng, hiện trạng là khung sắt, tường gạch, cột gạch, mái tole (ngoài 02 căn nhà của bà C) nhưng B chỉ lập biên bản ghi nhận sự việc (dạng vắng chủ), cả 02 không báo cáo lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã VLA để xử lý theo quy định.

Sáng ngày 26/02/2019, thực hiện chỉ đạo của lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, B phối hợp với Thanh tra xây dựng địa bàn đến khu vực tổ X ấp A để kiểm tra thực tế. Tại đây, B thấy 10 công trình nhà ở đã xây dựng hoàn thiện (04 căn của bà C, 02 căn của ông N, 01 căn của bà N1, 01 căn của ông Nguyễn Đức H4, 01 căn của ông

H và 01 căn của ông H1) và thêm 09 móng nhà mới. Sau khi vào kiểm tra, đo vẽ hiện trạng, chụp ảnh các công trình này xong, B ra về. Trên đường về, B điện thoại cho H1 yêu cầu H1 tháo dỡ căn nhà vừa xây xong, nếu không tháo B sẽ tổ chức cưỡng chế. Khi nghe B nói vậy, H1 nói với B: Sao trước cho xây, giờ lại yêu cầu tháo dỡ sẽ thiệt hại cho H1 và hăm dọa B nếu cưỡng chế tháo dỡ căn nhà của H1 thì phải cưỡng chế các căn nhà xây dựng không phép còn lại, đồng thời sẽ thuê người xử lý B. Nghe H1 hăm dọa, sợ lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã VLA biết khu vực B được phân công quản lý để xảy ra nhiều công trình xây dựng không phép sẽ bị xử lý kỷ luật, nên B không lập hồ sơ xử lý các công trình vi phạm xây dựng nêu trên.

Chiều ngày 26/02/2019, tại nhà T, B kể lại sự việc bị H1 hăm dọa cho H2 nghe, H2 liên hệ và nhờ bạn là Lâm Quốc V, Huỳnh Hoàng G nhờ can thiệp.

Sáng ngày 28/02/2019, tại quán cà phê trên đường Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Giang gặp H1 trao đổi việc xây căn nhà không phép của H1 là rất khó khăn do báo chí đã phát hiện, đưa tin nên B xin lỗi và phụ tiền thiệt hại, H1 đồng ý và đi về. Tuy nhiên, đợi lâu không thấy B phụ tiền thiệt hại, H1 tức giận nên làm đơn tố cáo.

Cũng trong ngày 28/02/2019, qua tin báo của người dân, thực hiện chỉ đạo của bà Phan Thị Bích L1 (Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã VLA), B đến khu vực tổ X, ấp A, xã VLA lập hồ sơ xử lý các công trình vi phạm xây dựng nêu trên và bàn giao lại cho ông H5 tham mưu lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã VLA ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, cưỡng chế 10 công trình nhà ở xây dựng trái phép tại khu vực trên.

Ngày 04/3/2019 đến ngày 09/3/2019, đoàn cưỡng chế của Ủy ban nhân dân xã VLA do bà L1 chủ trì đã tiến hành cưỡng chế phá dỡ 10 căn nhà xây dựng trái phép còn lại (trong đó có công trình xây dựng không phép của ông Trần Đức H1).

Ngày 24/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã khởi tố vụ án “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Ngày 21/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã khởi tố bị can đối với Lê Hoài B về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Ngày 07/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã khởi tố bị can đối với Nguyễn Công T về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Lê Hoài B và Nguyễn Công T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên và cả hai đều xác định không nhận bất kỳ lợi ích vật chất nào từ H1, từ các chủ đầu tư hay nhà thầu xây dựng các công trình nói trên. Việc B và T không lập hồ sơ xử lý ngay từ đầu là do sợ bị phát hiện địa bàn mình phụ trách có nhiều công trình xây dựng không phép sẽ ảnh hưởng đến thành tích trong công tác, bị xử lý kỷ luật. Lời khai của B, T phù hợp với lời khai của người liên quan H2, T2, H1, H5, V, G.

Quá trình điều tra, qua kiểm tra điện thoại di động thu giữ của T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thu thập được các nội dung tin nhắn vào ngày 15/02/2019, giữa B và T liên quan đến việc phát hiện căn nhà xây dựng

không phép của ông Trần Đức H1, cụ thể:.... “Nhấn địa chỉ nhà thằng đó tôi lo; ông tên H6 Sdt: 0902878xxx. Tôi không nhớ số nhà; ban đầu tôi xuống nước, sợ bị động trong đó. Nó nắm được vậy nên giờ nó hù thằng này thằng kia. Thấy xuống nước, ở đâu tới nó muốn làm cha...”.

Ngoài ra, khi biết thông tin các đoàn công tác của huyện, của xã đi kiểm tra công tác xây dựng tại địa bàn mình phụ trách, T còn nhắn tin cho các đối tượng có vi phạm trong lĩnh vực xây dựng để đối phó, với động cơ vì nể nang, vì cảm tình quan hệ quen biết tại địa phương, cụ thể:

Ngày 25/11/2018, T nhắn tin cho ông Lê Công T1 (chú H7, số điện thoại 0908674xxx) với nội dung: Chú, vật tư cho gọn, Đảng ủy ấp đang đi ấp A1, coi chừng qua mình...

Ngày 01/11/2018, T nhắn tin cho Nguyễn Tấn L2 (0976622xxx) với nội dung: Ngày mai Ban thường vụ Đảng ủy đi địa bàn các ấp, các anh kỹ giùm em...

Qua lời khai và chỉ điểm của T, xác minh tại Ủy ban nhân dân xã VLA, cho thấy: Liên quan đến tin nhắn giữa T và L2, T1 là 02 công trình sửa chữa dây nhà trọ tại địa chỉ E1 và địa chỉ E2 ấp A, xã VLA, huyện BC, do bà Trần Thị T3 và bà Trần Thị T4 làm chủ.

Từ ngày 29/9/2018 đến ngày 02/12/2018, T nhắn tin cho Phạm Thị H8 (số ĐT 0933576xxx) với nội dung: Từ thứ 7 đến thứ 2 có cái nào có động thái báo em, để em báo Ủy ban...mai Ban thường vụ Đảng ủy đi địa bàn các ấp, chị kỹ giùm em...

Ngày 15/11/2018, T nhắn tin cho B (0933428xxx, chưa rõ lai lịch) với nội dung: Chiều tối báo ban 2 cái tổ R mặt tiền đường nhen, lâu quá im ru...

Qua lời khai và chỉ điểm của T, xác minh tại Ủy ban nhân dân xã VLA, cho thấy: Liên quan đến tin nhắn giữa T với Phạm Thị H8 và B là 04 công trình xây dựng không phép (02 công trình ở tổ F thuộc thửa W, tờ bản đồ số A và 02 công trình ở tổ R, tờ bản đồ số A, xã VLA, huyện BC). Ủy ban nhân dân xã VLA đã cưỡng chế tháo dỡ xong 04 công trình này.

Từ ngày 27/11/2018 đến ngày 28/11/2018, T nhắn tin cho Bùi Văn H9 (số ĐT 0798.906.xxx, 0984.429.xxx) với nội dung: Chỗ của anh làm lẹ đi...ông Chủ tịch mới đang đi địa bàn giữ lăm đó; anh coi tranh thủ chỗ ông đi nhen, qua tuần ông N2 chủ tịch với ông S Bí thư đi địa bàn đó anh; hôm nay Hội đồng nhân dân huyện đi kiểm tra nhà anh...

Qua lời khai và chỉ điểm của T, xác minh tại Ủy ban nhân dân xã VLA, cho thấy: Liên quan đến tin nhắn giữa T và H9 là công trình xây dựng không phép tại thửa Q, tờ bản đồ số Z, xã VLA, do ông Lê Văn P đứng tên giùm ông Bùi Văn H9. Ủy ban nhân dân xã VLA chưa xử lý đối với công trình này.

Từ ngày 29/10/2018 đến ngày 07/12/2018, T nhắn tin cho T5 (số ĐT 0903.323.xxx, chưa rõ lai lịch) với nội dung: Tranh thủ cho vô ở đi anh, nhà báo đang đi đó; cho vô ở đi nhen anh, thanh tra toàn diện; đoàn thanh tra nhà nước ngày mai 8/12 về xã mình...

Từ ngày 06/10/2018 đến ngày 15/12/2018, T nhắn tin cho Nguyễn Văn H1 (L3, số ĐT 0907.887.xxx) với nội dung: Chỗ ông mấy thằng đô thị nó biết hết rồi đó, ông làm nữa là tội nó lập biên bản, ông tháo bớt ra giữ lại phần ở dưới đi; vật tư cho gọn, Đảng ủy đang đi áp A1, coi chừng qua mình...

Qua lời khai và chỉ điểm của T, xác minh tại Ủy ban nhân dân xã VLA, cho thấy: Liên quan đến tin nhắn giữa T với Nguyễn Văn H1 là 02 công trình xây dựng không phép tại thửa O, tờ bản đồ số A1, xã VLA. Ủy ban nhân dân xã VLA chưa có kế hoạch cưỡng chế 02 công trình này.

Từ ngày 10/11/2018 đến ngày 13/12/2018, Chi kho R (số ĐT 0908.833.xxx, chưa rõ lai lịch) nhắn tin cho T với nội dung: Em, chị đưa 300tr cho B nhe em...

Qua lời khai và chỉ điểm của T, xác minh tại Ủy ban nhân dân xã VLA, cho thấy: Liên quan đến tin nhắn giữa T và Chi kho R là công trình sai phép tại thửa J, tờ bản đồ số Z, xã VLA, do vợ chồng ông NPH - NTKT làm chủ và những người này không biết, không liên quan đến Chi kho R, đồng thời cũng không liên quan đến T.

Ngày 26/12/2018, T nhắn tin cho T6 tổ K (số ĐT 0948.080.xxx, chưa rõ lai lịch), với nội dung: Chuẩn bị đi kiểm tra toàn diện đó, làm lẹ đi anh...

Qua lời khai và chỉ điểm của T, xác minh tại Ủy ban nhân dân xã VLA, cho thấy: Liên quan đến tin nhắn giữa T và T6 tổ K là công trình xây dựng không phép tại thửa Q, tờ bản đồ số A, xã VLA. Ủy ban nhân dân xã VLA đã cưỡng chế tháo dỡ công trình vào ngày 07/11/2019.

Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2020/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Tp.Hồ Chí Minh đã căn cứ khoản 1, 4 Điều 356, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Hoài B 02 năm tù và xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 01 năm tù về “Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 31 tháng 3 năm 2020, bị cáo T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt tù và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo T giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin được giảm nhẹ mức hình phạt tù và được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, phân tích các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã kết luận: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm “Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ” và áp dụng khoản 1 Điều 356, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 khi xét xử bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau xét xử, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, đơn kháng cáo làm trong thời hạn luật định nên được giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Xét, mức hình phạt 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức

độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 41/2020/HSST ngày 25/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo T không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Lê Hoài B là cán bộ hỗ trợ công tác địa chính công tác tại UBND xã VLA, huyện BC, được phân công hỗ trợ công chức địa chính xã trong công tác kiểm tra địa bàn trong lĩnh vực xây dựng sai phép, không phép thuộc các ấp A, ấp D theo Quyết định số 1046/QĐ-UB ngày 01/11/2018 và Thông báo số 173/TB-UB ngày 17/01/2019 của Ủy ban nhân dân xã VLA, huyện BC và Nguyễn Công T là Trưởng ấp A, xã VLA, huyện BC theo quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã LVA, huyện BC, khi phát hiện vụ việc vi phạm đất đai, xây dựng trên địa bàn thì có trách nhiệm phải báo cáo cho thường trực Ủy ban nhân dân xã VLA để xử lý theo quy định. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian từ ngày 17/01/2019 đến ngày 18/02/2019, B và T vì động cơ cá nhân khác, do sợ bị phát hiện trên địa bàn mình phụ trách có nhiều công trình xây dựng không phép sẽ ảnh hưởng thành tích công tác, sợ bị xử lý kỷ luật, vì nể nang, vì tình cảm quen biết đã làm trái công vụ được giao, không thực hiện đúng quy định trong công tác kiểm tra địa bàn trong lĩnh vực xây dựng sai phép, không phép thuộc ấp A, ấp D, xã VLA, huyện BC. Cụ thể, B và T khi kiểm tra khu vực tổ X, ấp A, xã VLA, huyện BC, phát hiện có 04 nền nhà (của ông Nguyễn Văn N, Hoàng Đăng H và bà Nguyễn Thị N1), 02 căn nhà đã xây phần thô của bà Trần Thị C, 01 căn nhà đang xây của ông Trần Đức H1 xây dựng không phép, 01 số móng nhà và một số căn nhà đang xây dựng với hiện trạng khung sắt, tường gạch, cột gạch, mái tole, nhưng bị cáo B và T đã không lập biên bản và báo cáo thường trực Ủy ban nhân dân xã VLA để xử lý theo quy định; ngoài bị cáo T còn nhấn tin cho nhiều chủ công trình xây dựng không phép, sai phép biết kế hoạch đi kiểm tra của các đoàn kiểm tra của Ủy ban nhân dân xã VLA và của các cấp có thẩm quyền để các chủ công trình xây dựng không phép, sai phép đối phó khi bị kiểm tra. Hành vi phạm tội của bị cáo và đồng phạm đã gây thiệt hại đến quyền lợi của nhà nước, tạo dư luận không tốt, gây khó khăn cho công tác quản lý trong lĩnh vực đất đai, xây dựng trên địa bàn, làm ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương, làm giảm sút lòng tin về những nỗ lực, kết quả tích cực đạt được trong quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng.

Với hành vi phạm tội như nêu trên của bị cáo và đồng phạm, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 356, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo và đồng phạm về “Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ” là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Sau xét xử sơ thẩm, ngày 31 tháng 3 năm 2020, bị cáo T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Khi xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã đánh giá toàn diện nội dung vụ án, xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đó là bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để lượng hình đối với bị cáo. Mức hình phạt 01 năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là tương xứng với tính chất, mức độ, động cơ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù của bản án hình sự sơ thẩm. Quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ nên chấp nhận.

Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Do không chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công T, giữ nguyên mức hình phạt tù của bản án hình sự sơ thẩm số 41/2020/HSST ngày 25/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ khoản 1 Điều 356, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 01 (một) năm tù về “Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Công T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (2)
- VKSND huyện Bình Chánh; (1)
- P.PC53 - CA Tp.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- TAND huyện Bình Chánh; (1)
- CCTHADS huyện Bình Chánh; (1)
- Công an huyện Bình Chánh; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (20). (7)

Vũ Tất Trình